

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn D**, sinh năm 1988, tại: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038088009959; Con ông Hà Văn L, sinh năm 1956 và bà Hà Thị V, đã chết. Có vợ là Quách Thị N, sinh năm 1987. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 chuyển tạm giam ngày 14/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn Đ**, sinh năm 1988, tại: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038088032333; Con ông Hà Văn L, sinh năm 1956 và bà Hà Thị V, đã chết. Có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 chuyển tạm giam ngày 14/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn N1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Đây là vụ án rút kinh nghiệm năm 2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/7/2023, tại Khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, trên đường Quốc lộ 15C đoạn ngã ba hướng đi Cửa khẩu Tén Tăn, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, bắt quả tang Đinh Văn N, sinh năm 2002, trú tại: Khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, thu giữ trên tay trái của Niêm 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa một nửa viên nén màu hồng, Niêm khai nhận số ma túy này mua của Hà Văn D, sinh năm 1988 và Hà Văn Đ, sinh năm 1988 cùng trú tại: Khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nguồn gốc số ma túy này, N khai nhận là mua được 06 viên ma túy hồng phiên của Hà Văn D và Hà Văn Đ, với giá tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khi mua được ma túy, N mang ra khu vực bờ sông Mã thuộc khu vực khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa sử dụng, còn lại một nửa viên Hồng phiên cầm trên tay để đem về sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai, vật chứng thu giữ của Đinh Văn N, ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn D và Hà Văn Đ để tiến hành xác minh làm rõ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Đ và D. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, Hà Văn D và Hà Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình đối với Đinh Văn N vào tối ngày 05/7/2023. Đồng thời, Hà Văn Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy cho Đinh Văn N vào đêm ngày 05/7/2023.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai: Vào khoảng thời gian đầu tháng 06 năm 2023, khi Hà Văn Đ đang đi làm thuê tại tỉnh Hưng Yên, Đại có gặp một người đàn ông lạ mặt, người này tự giới thiệu tên là “Mày”, người đàn ông tên “Mày” hỏi Đ rằng có biết dùng ma túy không để người này bán cho. Đ trả lời người đàn ông là không có tiền để mua ma túy, sau đó người đàn ông bảo với Đ là lấy ma túy từ người đàn ông này dùng thử, khi nào có tiền thì sẽ mua sau và Đ đồng ý. Người đàn ông tên “Mày” đưa cho Đ 01 gói nilon màu vàng bên trong có 12 (Mười hai) viên hồng phiên (Ma túy tổng hợp), nhận số ma túy trên, Đ cất giấu trong túi quần đang mặc trên người, còn người đàn ông tên “Mày” bỏ đi luôn. Đến sáng ngày hôm sau, Đ mang số ma túy mua được về nhà tại khu phố Chiềng

Công, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và lấy ra 06 viên ma túy hồng phiên một mình sử dụng tại vị trí khu vực bếp nhà Đ. Sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại là 06 viên hồng phiên Đ gói lại trong 01 gói nilon màu hồng và cất giấu tại vị trí kẽ của bì thóc để dưới gầm nhà sàn. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 04/7/2023, anh trai Đ là Hà Văn D sang nhà Đ chơi, tại đây D nói chuyện với Đ về việc trước đó (Ngày 03/7/2023) có Đinh Văn N, sinh năm 2002 trú tại Khu phố Tén Tẩn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua ma túy với D, tuy nhiên D không có ma túy để bán, nghe D nói vậy Đ bảo D nếu có ai hỏi mua ma túy thì D giới thiệu cho Đ, Đ sẽ bán ma túy cho người đó và được D đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 44 phút ngày 05/7/2023, Đinh Văn N tiếp tục nhắn tin trên mạng xã hội Zalo cho D hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy hồng phiên với D, D đồng ý bán ma túy cho N và hẹn N đi bộ đến khu vực đường bê tông trước nhà D để giao ma túy. Sau đó D gọi điện thoại cho Đ nói chuyện về việc N muốn mua ma túy, D hỏi Đ “Có ma túy bán không” thì Đ trả lời “Còn”. Sau đó, D nói với Đ việc N đang đi bộ đến khu vực gần nhà lấy ma túy, khi nào thấy N đến thì mang ma túy hồng phiên ra bán cho N với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, thì N đi bộ đến khu vực đường gần nhà D (Nhà D gần nhà Đ). Đ lấy số ma túy là 06 viên hồng phiên đang cất giấu tại vị trí kẽ của bì thóc mang ra bán cho N với giá tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy có được, Đ mang về nhà cất giấu trong túi quần bò treo ở tủ quần áo trong nhà. Còn N sau khi mua được ma túy, N mang ma túy ra khu vực bờ sông Mã thuộc khu phố Chiềng Công, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá để sử dụng dưới hình thức đốt hít trên giấy bạc, sau khi sử dụng ma túy xong thì mảnh giấy bạc và bật lửa N đã vứt xuống sông. Số ma túy còn lại là một nửa viên hồng phiên, N đã bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2631/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, tang vật thu giữ của Đinh Văn Niềm như sau: Một nửa viên nén màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Đinh Văn N” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,084g (Không phải không tám bốn gam), loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 2618/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận tang vật tiền thu giữ của Hà Văn Đ như sau: 02 tờ tiền Việt Nam bao gồm: 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Văn Đại là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-ML ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, truy tố bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 24 tháng đến 26 tháng; Xử phạt Hà Văn Đ từ 26 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án, còn lại sau giám định; Tịch sung quỹ công quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của Hà Văn D, Hà Văn Đ và Đinh Văn N và số tiền 300.000đ thu giữ của Hà Văn Đ.

Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Thấy rằng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là anh em ruột trong một gia đình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Hà Văn D mức án 24 tháng tù; bị cáo Hà Văn Đ từ 24 đến 26 tháng tù là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đề bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng

như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, lời trình bày có trong hồ sơ vụ án, nên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đồng thời các bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên cũng không yêu cầu triệu tập những người này tham gia xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 44 phút ngày 05 tháng 7 năm 2023, Đinh Văn N nhắn tin trên mạng xã hội Zalo cho D hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy hồng phiến với D, D đồng ý bán ma túy cho N và hẹn N đi bộ đến khu vực đường bê tông trước nhà D để giao ma túy (vì D nhớ ngày 04/7/2023, D sang nhà Đ (là em trai ruột của D) chơi có nói là có người hỏi mua ma túy nhưng không có và Đ bảo với D nếu có ai hỏi mua thì báo cho Đ). Sau đó D gọi điện thoại cho Đ nói chuyện về việc N muốn mua ma túy, D hỏi Đ “Có ma túy bán không” thì Đ trả lời “Còn”. Sau đó D nói với Đ việc N đang đi bộ đến khu vực gần nhà lấy ma túy, khi nào thấy N đến thì mang ma túy hồng phiến ra bán cho N với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì N đi bộ đến khu vực đường gần nhà D (nhà D gần nhà Đ). Hà Văn Đ lấy 06 viên hồng phiến đang cất giấu tại vị trí kẽ của bì thóc mang ra bán cho N với giá tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy có được, Đ mang về nhà cất giấu trong túi quần bò treo ở tủ quần áo trong nhà, còn Niêm đi đâu thì Hà Văn Đ không biết.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, bắt quả tang Đinh Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, N khai nhận là mua ma túy của Hà Văn D và Hà Văn Đ được 06 viên, với số tiền là 300.000đ, nhưng đã sử dụng hết hơn 05 viên, còn lại ½ viên hồng phiến, mục đích để sử dụng. Ngày 06/7/2023 cơ quan CSĐT đã tiến hành bắt khẩn cấp Hà Văn D và Hà Văn Đ, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Đinh Văn N, đồng thời giao nộp số tiền 300.000đ do bán ma túy mà có cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát. Qua giám định số ma túy thu giữ của Đinh Văn N có tổng khối lượng là 0,084g (Không phải không tám bốn gam), loại: Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Hà Văn D và Hà Văn Đ đã bán ma túy cho Đinh Văn N, lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định là 0,084g (Không phải không tám bốn gam) loại: Methamphetamine, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, vì không có sự cấu kết chặt chẽ của những người thực hiện tội phạm, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành, chỉ vì háms lợi nên đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội; Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và cũng đã nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người có sức khỏe, không tu chí làm ăn, lại háms lợi, nên đã mua bán trái phép chất ma túy để trục lợi bất chính và sử dụng cho bản thân. Việc làm của các bị cáo đã trực tiếp huỷ hoại sức khỏe, tinh thần, kinh tế của bị cáo và nhiều người khác, làm phát sinh thêm các loại tội phạm, gây nguy hại cho xã hội. Đối với Hà Văn Đ là người có ma túy, gợi ý cho Hà Văn D là có ai hỏi mua ma túy thì báo với Đ, để Đ bán ma túy, và thực tế đã trực tiếp bán và thu tiền, vì vậy Hà Văn Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với Hà Văn D là tiếp nhận thông tin từ N, thông báo cho Đ để Đ bán ma túy, bị cáo là anh trai của Đ, nhưng đã không gương mẫu, lại kéo theo em trai vương vào lao lý, nên Hà Văn D có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái, nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt;

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo Hà Văn Đ một mức án nặng hơn bị cáo Hà Văn D là phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để giáo dục chung cho toàn xã hội; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Thái), hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, có tổng trọng lượng là 0,084gam còn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Hà Văn Dũng, Hà Văn Đại và Đinh Văn Niềm, đây là phương tiện các bị cáo liên lạc để mua, bán, hẹn địa điểm mua bán trái phép chất ma túy, nên đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Hà Văn Đ, đây là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Thái), hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông tên “Mày” đã cho Hà Văn Đ ma túy, theo lời khai của Đ thì Đ không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của người đàn ông này, chỉ nghe người đàn ông giới thiệu tên là “Mày”. Việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy giữa Hà Văn Đ và người đàn ông tên “Mày” không ai biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Văn N bị bắt quả tang vào ngày 05/7/2023. Quá trình điều tra xác định hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Văn N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự tuy nhiên đã vi phạm pháp luật hành chính, cụ thể phạm vào điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Nên, ngày 27/9/2023, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC đối với Đinh Văn N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, với mức phạt tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn D và Hà Văn Đ;

Khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D **26** (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/7/2023).

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/7/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi “CA Mường Lát TC60 ngày 06/7/2023”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Ngọc T cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ trong vụ án, được đựng trong 01 phong bì, do Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá phát hành, mặt trước ghi chữ “Vật chứng thu giữ của 1, Hà Văn D 2, Hà Văn Đ 3, Đinh Văn N”, mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn T, Lương Thị C, Hà Văn Đ, Hà Văn D, Đinh Văn N cùng các hình dấu đỏ có nội dung Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Văn Đ, được bỏ trong 01 phong bì đã được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên của Lê Thị H, Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong phong bì niêm phong có 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 10/2024/TV-CCTHADS ngày 16/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Hà Văn Đ và Hà Văn D.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai; Có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến; người làm chứng; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

